

Số: /BC-CTK

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022**  
**tỉnh Hải Dương**

**I. KINH TẾ**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp trong tỉnh ổn định, nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 8 là chăm sóc lúa và thu hoạch một số diện tích cây rau màu vụ mùa, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

*1.1. Trồng trọt*

Đến cuối tháng 8 các địa phương đã gieo cấy xong diện tích lúa mùa, hầu hết diện tích lúa được gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất. Thời tiết từ đầu vụ khá thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng và phát triển. Tổng diện tích gieo cấy lúa vụ mùa toàn tỉnh ước đạt 54.500 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,3%; gieo trồng được gần 6.200 ha cây rau các loại, tương đương so với cùng kỳ năm trước.

Về tình hình sâu bệnh: diện tích lúa bị nhiễm bệnh đạo ôn là gần 1.000 ha; sâu cuốn lá nhỏ trên 1.500 ha; bị chuột gây hại trên 400 ha.

Hiện nay, nông dân đang tích cực chăm sóc, thu hoạch rau màu hè thu để chuẩn bị tiến hành gieo trồng cây vụ đông sớm. Rau màu hè thu năm nay sinh trưởng, phát triển tương đối thuận lợi, nhìn chung năng suất tương đương so với cùng kỳ năm trước.

*1.2. Chăn nuôi*

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng khá, không xảy ra dịch bệnh, giá thịt hơi xuất chuồng tăng, hiệu quả kinh tế chăn nuôi đạt khá, tạo động lực cho các doanh nghiệp, hộ chăn nuôi tái đàn mở rộng qui mô sản xuất.

Ước tại thời điểm 31/8/2022, tổng đàn trâu đạt 5.640 con, tăng 4,5%; đàn bò đạt 15.110 con, tương đương so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 8 tháng đầu năm ước 645 tấn, tăng 7,2%; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt 1.221 tấn, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi lợn tiếp tục được các hộ chăn nuôi đầu tư mở rộng sản xuất đặc biệt là chăn nuôi lợn của các loại hình doanh nghiệp, trang trại và hộ chăn nuôi quy mô lớn. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, không phát sinh dịch bệnh trên đàn lợn, nhu cầu thị trường tiêu thụ thực phẩm thịt lợn trong 8 tháng đầu năm tăng mạnh. Ước tại thời điểm 31/8/2022, đàn lợn thịt 270.600 con, tăng 11,7% so với thời điểm này năm trước. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 8 tháng ước đạt 41.378 tấn, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước.

Về đàn gia cầm, do làm tốt công tác phòng, trừ dịch bệnh nên quy mô đàn tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Ước tại thời điểm 31/8/2022, tổng đàn gia cầm đạt 15.630 nghìn con, tăng 5,0%; trong đó, đàn gà 11.790 nghìn con tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng 8 tháng đạt 43.008 tấn, tăng 7,0%; sản lượng trứng 404.866 nghìn quả, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước.

### *1.3. Thủy sản*

Trong tháng 8, sản xuất thủy sản tương đối ổn định. Công tác vệ sinh phòng trừ dịch bệnh được quan tâm, thực hiện thường xuyên nên dịch bệnh phát sinh ở mức độ nhẹ. Diễn biến thời tiết trong tháng tương đối thuận lợi, nhiệt độ thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nên các loài cá phát triển tốt, cho năng suất cao.

Phương thức nuôi thủy sản lồng bè được duy trì phát triển tốt, các giống cá chủ lực và giống đặc sản cho năng suất và giá trị cao vẫn được duy trì và phát triển như trắm giòn, chép giòn, cá lăng, cá rô phi đơn tính...

Diện tích thủy sản đang nuôi ước đạt trên 12.000 ha, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản 8 tháng ước đạt trên 63.000 tấn, tăng 7% so với cùng kỳ 2021.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

Sự chuyển hướng kịp thời trong chiến lược kiểm soát dịch bệnh giúp khôi phục hoạt động kinh tế và giảm sự bất ổn trong môi trường kinh doanh. Sức mua trong nước phục hồi tốt; thị trường quốc tế có nhiều bất ổn trong quý II nhưng đang có dấu hiệu hồi phục.

Sản xuất công nghiệp tháng 8 trên địa bàn tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên tình hình Thế giới vẫn còn nhiều bất ổn khó lường (chiến tranh Nga-Ukraine, diễn biến dịch Covid 19 ở một số nước, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng thấp) làm nguồn cung nguyên vật liệu bị hạn chế, giá xăng dầu, nhiên liệu vẫn chưa thật ổn định sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất công nghiệp.

---

### 2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 8 bằng 112,5% so với cùng kỳ năm trước (bằng 101,3% so với tháng trước); trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo bằng 113,8% (bằng 101,2% so với tháng trước); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ... bằng 103,9% (bằng 102,9% so với tháng trước).

Sản xuất khởi sắc ở hầu hết các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, với các sản phẩm chủ yếu như: thức ăn chăn nuôi +4,3%; Quần áo người lớn +20,4%; Giày, dép thể thao +11,2%; Mạch điện tử tích hợp +6,6%; Máy kết hợp từ hai chức năng trở lên: in, quét, copy, fax... +57,1%; dây dẫn điện khác dùng cho hiệu điện thế < 1000V +4,7%; sản phẩm xe có động cơ chở được từ 5 người trở lên +42,9%.

#### Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2022 (So với cùng kỳ năm trước - %)

	CHUNG	Trong đó:		
		Chế biến chế tạo	SX và phân phối điện, nước nóng	Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải
<b>Tính chung 8 tháng</b>	<b>114,3</b>	<b>114,7</b>	<b>112,6</b>	<b>106,5</b>
Tháng 01	122,5	122,4	127,6	100,5
Tháng 02	136,5	136,5	139,9	106,2
Tháng 3	117,3	112,4	155,9	109,1
Tháng 4	112,2	111,0	121,5	110,5
Tháng 5	114,6	114,6	115,7	107,9
Tháng 6	104,3	107,6	83,6	106,3
Tháng 7	107,9	111,2	87,4	105,5
Tháng 8	112,5	113,8	103,9	107,0

Tính chung 8 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp bằng 114,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo vẫn là động lực chính dẫn dắt tăng trưởng toàn ngành với mức tăng 14,7%. Tình hình sản xuất của một số ngành công nghiệp quan trọng như sau:

- Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học đang có mức tăng trưởng khá cao, tính chung 8 tháng đầu năm bằng 118,2%. Các sản phẩm chủ yếu gồm có: Mạch điện tử tích hợp +11,2%; máy kết hợp từ hai chức

năng trở lên: in, quét, copy, fax... +31,3%. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong việc nhập khẩu linh phụ kiện từ Trung Quốc, tuy nhiên, các doanh nghiệp đã cân đối hợp lý hoạt động sản xuất kinh doanh nên vẫn tăng trưởng khá. Đồng thời, ngành này cũng đang được hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng do chính sách Zero-Covid của Trung Quốc.

- Ngành sản xuất thiết bị điện bằng 115,1%; sản phẩm chủ yếu gồm: máy phát điện +21,0%; dây dẫn điện dùng cho hiệu điện thế < 1000V +21,7%.

- Ngành sản xuất xe có động cơ (và phụ tùng) bằng 113,5%; trong đó, xe có động cơ chở được từ 5 người trở lên +52,1%. Trong những tháng đầu năm 2022, sản xuất ô tô trong nước tăng khá do chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cho xe sản xuất trong nước (áp dụng từ 01/12/2021 đến hết 31/5/2022) làm tăng sức cạnh tranh của xe nội so với xe nhập khẩu. Đồng thời, công ty TNHH Ford Việt Nam cũng đưa nhà máy sản xuất dòng xe mới vào hoạt động từ tháng 6/2021 nên sản lượng xe lắp ráp tăng cao.

- Nhóm ngành dệt may, sản xuất trang phục, giày dép do tận dụng tốt ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và FTA giữa Việt Nam và EU (EVFTA); sản xuất trang phục ước tăng 18,8%; sản xuất giày dép ước tăng 27,7%. Tuy nhiên, thời gian tới nhóm ngành này cũng gặp khá nhiều khó khăn khi giá nguyên, vật liệu cùng với chi phí logistic tăng cao làm giảm biên độ lợi nhuận. Trong khi áp lực lạm phát có thể cản trở nhu cầu ở các nước phát triển điển hình là các thị trường lớn như Mỹ và EU trong trung hạn.

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm ước bằng 110,2%; trong đó, sản phẩm thức ăn chăn nuôi +10,2%; Mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 9,9%. Từ đầu năm đến nay dịch Covid 19 cơ bản được kiểm soát tốt, các cơ sở ăn uống được hoạt động bình thường trở lại nên nhu cầu tiêu thụ thực phẩm tăng, kéo theo số lượng tổng đàn vật nuôi tăng, qua đó tác động tích cực tới sản lượng sản xuất của ngành.

- Ngành sản xuất và phân phối điện, chỉ số sản xuất bằng 112,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do tháng 6, tháng 7 năm nay, thời tiết mưa nhiều trái ngược với năm trước, nên lượng nước tại các đập thủy điện dâng cao, nguồn cung thủy điện dồi dào. Trong khi đó, giá than nhiên liệu liên tục tăng cao dẫn đến chi phí của các doanh nghiệp nhiệt điện tăng, vì vậy rất khó để cạnh tranh với thủy điện. Ngoài ra năm nay ít xuất hiện các đợt nắng nóng dài ngày trên diện rộng nên nhu cầu điện cho sinh hoạt không cao như năm trước. Mặt khác, dự án nhiệt điện BOT Hải Dương hoạt động đầy đủ công suất từ tháng 4/2021, nên từ tháng 5/2022

---

công suất khả dụng so với cùng kỳ không vượt trội như các tháng trước đó, sản lượng điện sản xuất so với cùng kỳ tăng không cao.

## 2.2. Chỉ số sử dụng lao động

Tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 31/8/2022 dự ước bằng 100,5% so với tháng trước, bằng 104,1% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó, một số ngành có chỉ số sử dụng lao động tăng so với cùng kỳ là: sản xuất, chế biến thực phẩm bằng 103,0%; dệt bằng 105,5%; sản xuất trang phục bằng 103,4%; sản xuất da bằng 113,2%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy bằng 106,1%; sản xuất thiết bị điện bằng 103,0%; sản xuất máy móc thiết bị khác bằng 106,8%; sản xuất xe có động cơ bằng 108,5%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng 108,9%...

Các ngành có chỉ số sử dụng lao động tháng 8/2022 giảm so với cùng kỳ năm 2021 là: khai khoáng khác bằng 47,0%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế bằng 89,6%; in, sao chép bản ghi các loại bằng 97,5%; thoát nước và xử lý nước thải bằng 86,5%...

## 3. Hoạt động đầu tư

Ước tháng 8, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 518 tỷ đồng, tăng 58,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 237 tỷ đồng, chiếm 45,8%, tăng 116,8%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 240 tỷ đồng, chiếm 46,4%, tăng 25,8%; cấp xã ước đạt 40 tỷ đồng, chiếm 7,8%, tăng 55,0%.

### Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý

	8T.2021 (Tỷ đồng)	8T.2022 (Tỷ đồng)	$\frac{8T.2022}{8T.2021}$ (%)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.615</b>	<b>2.818</b>	<b>174,5</b>
Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh	625	1.226	196,1
Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện	855	1.347	157,6
Vốn ngân sách nhà nước cấp xã	135	245	181,4

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.818 tỷ đồng, đạt 52,1% kế hoạch

năm, tăng 74,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 1.226 tỷ đồng, đạt 50,5% kế hoạch năm, tăng 96,1%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 1.347 tỷ đồng, đạt 53,0% kế hoạch năm, tăng 57,6%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã đạt 245 tỷ đồng, đạt 55,7% kế hoạch năm, tăng 81,4%.

Tuy nhiên, giá nguyên, nhiên liệu đầu vào, giá vật liệu xây dựng, lạm phát đã và đang được kiềm chế nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, chưa có tiền lệ. Trong khi đó, dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường nên không thể lơ là, chủ quan. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu, tiến độ triển khai một số dự án đầu tư còn nhiều khó khăn cần được tháo gỡ. Đây là những khó khăn, áp lực trong thời gian cuối năm 2022 và những năm tiếp theo.

\* Một số công trình lớn mới khởi công trên địa bàn tỉnh như:

- Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường dẫn cầu Hàn, đường Ngô Quyền và quốc lộ 5 (2020-2023 với tổng mức đầu tư 427,4 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 8/2022 là 20,3 tỷ đồng và tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 391 tỷ đồng, ước đạt 91,5% tổng mức đầu tư;

- Xây dựng đường Vành đai I - đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn (2021-2023 với tổng mức đầu tư 885,6 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 8/2022 là 10,8 tỷ đồng và tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 181,6 tỷ đồng, ước đạt 20,5% tổng mức đầu tư.

- Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (2020-2025 với tổng mức đầu tư là 1.774,6 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 8/2022 đạt 17,0 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 371,1 tỷ đồng, ước đạt 20,9% tổng mức đầu tư;

- Dự án đầu tư xây dựng đường trục Đông Tây tỉnh Hải Dương (2021-2024 với tổng mức đầu tư 1.499,7 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 8/2022 đạt 9,4 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 68,4 tỷ đồng, ước đạt 4,5% tổng mức đầu tư.

#### **4. Thương mại, giá cả, dịch vụ**

Tháng 8, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục chuyển biến tích cực duy trì mức tăng trưởng khá, tạo tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả năm 2022. Trên thị trường, các mặt hàng thiết yếu không có biến động lớn về cung cầu, sức mua tiêu dùng tiếp tục xu hướng tăng, lượng cung hàng hóa trên thị trường dồi dào, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân... Tuy nhiên, do ảnh hưởng của giá xăng, dầu trên thị trường thế giới và trong nước chưa ổn định nên giá một số

---

hàng hóa và dịch vụ vẫn có xu hướng tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình sản xuất kinh doanh và chi tiêu của người dân.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 7.209 tỷ đồng tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải kho bãi tháng 8 đạt 959 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước.

**Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng các tháng năm 2022**  
(So với cùng kỳ năm trước - %)

	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Chia ra:		
		Bán lẻ hàng hoá	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Dịch vụ khác
<b>Tính chung 8 tháng</b>	<b>112,7</b>	<b>112,2</b>	<b>119,0</b>	<b>115,1</b>
Tháng 01	<b>110,9</b>	111,1	108,2	111,3
Tháng 02	<b>114,9</b>	114,2	110,0	130,4
Tháng 3	<b>112,6</b>	111,4	112,1	118,2
Tháng 4	<b>110,7</b>	110,1	110,9	118,1
Tháng 5	<b>113,3</b>	113,1	134,1	113,1
Tháng 6	<b>114,1</b>	113,8	127,3	111,5
Tháng 7	<b>113,6</b>	113,3	124,5	111,0
Tháng 8	<b>112,0</b>	112,0	123,9	107,6

Tính chung 8 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 55.292 tỷ đồng tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động vận tải kho bãi ước đạt 6.797 tỷ đồng, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước.

#### 4.1. Bán lẻ hàng hoá

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 8 ước đạt 6.237 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 47.947 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo mặt hàng:

- Nhóm lương thực, thực phẩm là nhóm chiếm cơ cấu lớn nhất với 34,2% trong tổng số và đạt 16.396 tỷ đồng, tăng 12,7%;

- Nhóm ô tô các loại chiếm cơ cấu tương đối với 12,4% trong tổng số, đạt 5.953 tỷ đồng, tăng 9,6%;

- Nhóm đồ dùng trang thiết bị gia đình đạt 6.350 tỷ đồng, tăng 13,5%.

#### 4.2. Dịch vụ tiêu dùng

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 8 ước đạt 972 tỷ đồng, giảm 0,7% so với tháng trước, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 7.345 tỷ đồng, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Dịch vụ lưu trú đạt 54 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống đạt 2.992 tỷ đồng, tăng 18,9%; dịch vụ khác đạt 4.995 tỷ đồng, tăng 15,0%.

#### 4.3. Vận tải, kho bãi

Tháng 8, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 959 tỷ đồng tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vận tải hành khách tăng 18,9%; vận tải hàng hoá tăng 16,2%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 4,7%; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 1,6%.

Tính chung 8 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 6.797 tỷ đồng tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vận tải hành khách tăng 27,8%; vận tải hàng hoá tăng 26,3%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 17,9%; dịch vụ bưu chính và chuyển tăng 15,3%.

#### 4.4 Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0,2% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước tăng 3,44% và bình quân Tám tháng so với cùng kỳ tăng 2,14%.

Mức độ tăng so với tháng trước của khu vực thành thị tăng thấp hơn khu vực nông thôn (thành thị +0,23%; nông thôn +0,18%); tăng chủ yếu hầu hết ở các nhóm chính, chỉ riêng nhóm giao thông có giảm nhẹ. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 9 nhóm tăng và 02 nhóm giảm so với tháng trước; một số nhóm tác động lớn, làm tăng CPI như sau:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,77%, tác động làm CPI chung tăng 0,54 điểm phần trăm (lương thực tăng 0,20%, tác động tăng 0,01 điểm phần trăm; thực phẩm tăng 1,80%, tác động tăng 0,41 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 2,68%, tác động tăng 0,13 điểm phần trăm).

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,05% do chi phí điện sinh hoạt tăng 5,72% so với tháng trước; chi phí nước sinh hoạt tăng 1,50% do nhu cầu sử dụng tăng trong mùa hè.

---



- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,38%, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng như: điều hòa nhiệt độ tăng 0,11%; giường, tủ, bàn ghế tăng 0,81%; xà phòng và chất tẩy rửa tăng 0,41%.... Ở chiều ngược lại, giá bình quân tủ lạnh giảm 0,52%; máy giặt giảm 0,93%; nồi cơm điện giảm 0,20%.

Bên cạnh đó, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước: Giá thịt gia cầm giảm 1,85% do nguồn cung nhiều lên giá thịt gia cầm; Giá gas giảm 3,33% do giá gas trong nước điều chỉnh giảm sau khi giá gas thế giới giảm; Giá dầu hỏa giảm 10,79% do ảnh hưởng giá xăng, dầu thế giới.

Đặc biệt, chỉ số giá nhóm giao thông giảm 5,89% làm CPI chung giảm 0,60 điểm phần trăm, chủ yếu do: Ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước làm cho giá xăng giảm 14,55% so với tháng trước; giá dầu diezen giảm 13,81%. Tuy nhiên, giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,25% so với tháng trước (giá vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 3,78%; đường bộ tăng 2,17%; taxi tăng 1,14%); nguyên nhân do giá cước vận tải điều chỉnh chậm hơn biến động giá xăng, dầu.

Giá vàng có xu hướng giảm, chỉ số giá vàng giảm 2,53% so tháng trước; tăng 3,16% so với cùng kỳ; bình quân Tám tháng tăng 2,67%. Tính đến ngày 23/8/2022, bình quân giá vàng là 5.317 ngàn đồng/ 1 chỉ; giảm 45 ngàn đồng/ 1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 5.300 - 5.320 ngàn đồng/chỉ.

Ngược với giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng này có xu hướng tăng, tăng 0,19% so với tháng trước; tăng 2,24% so với cùng kỳ; bình quân Tám tháng tăng 0,15%. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng này là 2.352.577 đồng/100USD, tăng 4.539 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.330.000 - 2.370.000 đồng/100 USD.

## **II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Văn hóa, thể thao**

Trong tháng 8, các hoạt động văn hoá, thể thao trong tỉnh diễn rất sôi nổi chào mừng kỷ niệm 77 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9. Trên các tuyến phố chính của trung tâm các huyện, thị xã, thành phố tổ chức treo cờ Hồng kỳ, khẩu hiệu. Các công sở, xã, phường, thị trấn, thôn, khu dân cư và nhà dân trên địa bàn vệ sinh đường phố, trang trí khẩu hiệu và treo cờ Tổ quốc, tổ chức tuyên truyền trên các bảng điện tử, panô, áp phích tuyên truyền. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, vui chơi giải trí phục vụ Nhân dân tại

ơ sở. Đồng thời, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cũng tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật tiêu biểu như:

- Trưng bày chuyên đề “Hải Dương in dấu chân Người” nhân kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm tỉnh Hải Dương lần thứ 4 (26/7/1962- 26/7/2022) tại Bảo tàng tỉnh.

- Triển lãm “Ảnh tư liệu, thời sự - nghệ thuật tỉnh Hải Dương - 2022”, chào mừng kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám và Ngày Quốc khánh 2/9 (1945- 2022).

- Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hải Dương lần thứ IX năm 2022 khai mạc trọng thể tại Quảng trường Trung tâm Văn hóa Xứ Đông. Buổi lễ khai mạc mang đậm bản sắc xứ Đông, thể hiện thông điệp: Sự nghiệp thể dục thể thao Hải Dương bay cao, bay xa lên một tầm cao mới.

## 2. Y tế

Theo báo cáo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, tính từ 16 giờ ngày 19/7/2022 đến 16 giờ ngày 18/8/2022 toàn tỉnh ghi nhận 993 người mắc Covid-19; gấp 2,4 lần tháng trước. Trước nguy cơ ca mắc Covid-19 tăng trở lại, nhiều ca mắc trở nặng, Sở Y tế đã yêu cầu các đơn vị y tế trong tỉnh khẩn trương bám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn, nhất là sự xuất hiện các biến thể mới của virus, đề xuất xét nghiệm giải trình tự gen trong một số trường hợp đặc biệt. Đôn đốc các đơn vị y tế tuân thủ chế độ thông tin báo cáo, khai báo đầy đủ các trường hợp mắc Covid-19 ngay sau khi có chẩn đoán trong vòng 24h. Tăng cường năng lực dự báo và thường xuyên đánh giá, tổng hợp cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh.

Tính đến ngày 9/8, Hải Dương đã được Bộ Y tế cấp 4.267.088 liều vaccine phòng Covid-19 các loại. Toàn tỉnh đã tiêm 4.170.750 liều, còn tồn 96.338 liều. Hiện các huyện, thị xã, thành phố đang đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng Covid-19 theo chỉ đạo của tỉnh cho các nhóm đối tượng, không để tồn đọng kéo dài hoặc hết hạn. Đến ngày 9/8, toàn tỉnh có 1.031.824 người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm 3 mũi vaccine (đạt 76,77%); 91.272 người tiêm mũi 4 (đạt gần 41%); 72.836 trẻ từ 12 -17 tuổi tiêm 3 mũi (đạt 46,2%); 167.672 trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm 1 mũi (đạt 70,51%) và 91.090 trẻ tiêm 2 mũi (đạt 38,3%).

Hiện nay tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp. Dịch sốt xuất huyết Dengue đến ngày 9/8 toàn tỉnh có 120 trường hợp mắc tại 3 ổ dịch; dịch cúm A, năm nay xuất hiện trái mùa, từ đầu tháng 7 và kéo dài đến nay, tại Hải Dương, nhất là trẻ em mắc cúm A phải nhập viện cao, mỗi ngày Bệnh viện nhi Hải Dương có 250- 300 trẻ đến khám, trong đó có khoảng 30% phải nhập viện, phần đông là bệnh nhân mắc cúm A. Thời tiết đang mùa nắng nóng xen mưa rào, độ ẩm cao là

---

thời điểm các loại dịch bệnh thuận lợi bùng phát diện rộng. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đề nghị các địa phương tăng cường tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bệnh dịch theo mùa, để người dân chủ động phòng bệnh cho mình và gia đình.

### **3. Giáo dục**

Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, toàn tỉnh có 19.709 thí sinh đủ điều kiện tốt nghiệp, đạt 99,07%; có 186 thí sinh trượt tốt nghiệp. Hiện nay, đa số thí sinh đã sớm đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học; tuy nhiên tỉnh Hải Dương vẫn có 6.592 thí sinh không nhập nguyện vọng đăng ký xét tuyển lên hệ thống (cao thứ 9 cả nước).

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định về Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Theo đó, học sinh Hải Dương sẽ tựu trường vào ngày 29/8, trước khai giảng năm học mới 1 tuần. Riêng học sinh lớp 1 sẽ tựu trường vào ngày 22/8, trước khai giảng năm học mới 2 tuần. Ngày khai giảng được thống nhất trong toàn tỉnh vào ngày 5/9/2022.

### **4. Bảo vệ môi trường**

*Vi phạm môi trường:* Trong tháng 8/2022, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 19 vụ vi phạm môi trường, tổng số tiền xử phạt là 494,7 triệu đồng (trong đó: 16 vụ xả vớt rác không đúng nơi quy định; 03 vụ xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép), điển hình là Công ty Venture International Việt Nam ở huyện Cẩm Giàng bị xử phạt 273 triệu đồng, phòng khám Đa khoa Đức Thành Long ở thị trấn Gia Lộc bị xử phạt 38,4 triệu đồng và phòng khám Đa khoa Tuấn Tài ở xã Quang Minh, Gia Lộc bị xử 32,1 triệu đồng.

Tính chung 8 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 272 vụ vi phạm môi trường, số tiền phạt 5.577,15 triệu đồng.

*Tình hình thiên tai:* Tháng 8 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ sét đánh tại thị xã Kinh Môn làm thiệt hại 6.000 con gà và làm hư hỏng toàn bộ hệ thống quạt điện và một số dụng cụ chăn nuôi của trang trại gà, thiệt hại ước tính khoảng 1,4 tỷ đồng.

### **5. Trật tự an toàn xã hội**

*Trật tự an toàn xã hội:* Qua gần một tháng triển khai các Tổ công tác 151 thực hiện tuần tra, kiểm soát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, các đơn vị đã phát hiện, xử lý nhiều vụ phạm pháp hình sự và vi phạm pháp luật, tạo chuyển biến rõ nét về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

---

*Về tai nạn cháy, nổ:* Trong tháng 8 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy vườn vải tại huyện Thanh Hà làm cháy chụi 22 cây vải và làm ảnh hưởng một số cây khác, thiệt hại 80 triệu đồng.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, nổ làm bị thương 03 người, thiệt hại về tài sản ước tính 3.880 triệu đồng.

*Về tai nạn giao thông:* Tháng 8 trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 06 người, bị thương 03 người.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 100 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 77 người, làm bị thương 41 người; trong đó, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 95 vụ làm 73 người chết, 40 người bị thương; đường sắt xảy ra 05 vụ, làm 04 người chết, 01 người bị thương; đường thủy nội địa không xảy ra tai nạn giao thông. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn và va chạm gia thông giảm 16 vụ (-13,8%), số người chết giảm 19 người (-19,8%) và giảm 03 người bị thương (-6,8%)./.

***Nơi nhận:***

- TCTK (Vụ TKTH);
- VP Tỉnh Ủy, VP UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Công thương, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Phạm Bá Dũng**